BỘ TƯ PHÁP **TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3810/TCTHADS-KHTC V/v thực hiện NSNN năm 2017 và báo cáo số liệu phục vụ phân bổ NSNN năm 2018	*Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2017*

Kính gửi:

- Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự;
- Trung tâm Thống kê, Quản lý dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Để phục vụ cho việc điều hành ngân sách nhà nước năm 2017 và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 của hệ thống Thi hành án dân sự (THADS), Tổng cục Thi hành án dân sự (Tổng cục) yêu cầu các đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung sau:

I. Điều hành, thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

1. Điều hành số thu phí năm 2017

Ngày 06/01/2017, Tổng Cục trưởng Tổng cục THADS đã ban hành Quyết định số 19/QĐ-TCTHADS giao dự toán thu phí thi hành án dân sự năm 2017 cho các Cục THADS để giao dự toán thu cho các đơn vị dự toán trực thuộc. Căn cứ tình hình thu phí đến hết quý III năm 2017 và số phí dự kiến thu quý IV năm 2017, đơn vị xác định số thu phí năm 2017 của đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc. Trên cơ sở đó, Tổng cục đề nghị đơn vị:

- Điều chỉnh dự toán thu đã giao cho các đơn vị dự toán trực thuộc cho phù hợp (tránh tình trạng có đơn vị số thu vượt nhiều so với dự toán được giao hoặc không hoàn thành chỉ tiêu giao thu);

- Trường hợp số thu dự kiến của Cục THADS năm 2017 vượt so với dự toán thu được giao, đơn vị lập dự toán chi đối với khoản thu vượt đó (chi tiết theo từng nội dung và đơn vị dự toán) và báo cáo Tổng cục để Tổng cục tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp.

2. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2017

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, các khoản dự toán chi, bao gồm cả các khoản bổ sung trong năm, đến hết năm ngân sách, kể cả thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách mà chưa thực hiện được hoặc chưa chi hết phải hủy bỏ, trừ một số khoản chi được chuyển nguồn sang năm sau để

thực hiện và hạch toán quyết toán vào ngân sách năm sau theo quy định. Việc điều chỉnh ngân sách được thực hiện trước ngày 15 tháng 11 hàng năm; việc chuyển số dư sang năm sau chỉ được thực hiện đối với một số nội dung được quy định trong Luật Ngân sách. Do đó, đề nghị đơn vị đánh giá khả năng thực hiện dự toán một cách sát thực nhất, đối với các nhiệm vụ chi của năm 2017 không có khả năng thực hiện hoặc không thực hiện hết, đề nghị đơn vị có văn bản báo cáo gửi về Tổng cục để Tổng cục tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp điều chỉnh, tránh để hủy dự toán.

3. Thời hạn báo cáo

Thời hạn báo cáo Tổng cục yêu cầu đơn vị thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1018/TCTHADS-KHTC ngày 24/3/2017 của Tổng cục Thi hành án dân sự.

II. Báo cáo số liệu phục vụ phân bổ ngân sách nhà nước năm 2018

Để có căn cứ phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Tổng cục yêu cầu đơn vị báo cáo các nhiệm vụ chi năm 2018 theo biểu mẫu gửi kèm và hướng dẫn sau:

1. Kinh phí tiền lương, các khoản đóng góp theo lương

a) Lương thực tế của cán bộ công chức

Căn cứ số biên chế cán bộ công chức thực tế tại thời điểm tháng 11/2017 đơn vị tổng hợp nhu cầu kinh phí đảm bảo tiền lương, các khoản đóng góp theo lương của đơn vị mình và các đơn vị dự toán trực thuộc (theo hệ số lương ngạch bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp tính theo lương, các khoản đóng góp của từng cán bộ công chức theo quy định của pháp luật và mức lương cơ bản 1.300.000 đồng/tháng) theo Biểu số 01A kèm theo Công văn này.

b) Lương thực tế của lao động hợp đồng không thời hạn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

Căn cứ số lao động làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn thực tế tại thời điểm tháng 11/2017 các đơn vị tổng hợp nhu cầu kinh phí đảm bảo tiền lương, các khoản đóng góp theo lương của đơn vị mình, các đơn vị trực thuộc (theo hệ số lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp tính theo lương, các khoản đóng góp theo quy định của pháp luật và mức lương cơ bản 1.300.000 đồng/tháng) theo Biểu số 01B kèm theo Công văn này.

Lưu ý, đơn vị gửi kèm bảng lương và giấy rút dự toán kinh phí tiền lương tháng 11 năm 2017 tại Kho bạc nhà nước để Tổng cục có căn cứ thẩm định.

2. Kinh phí trang phục

a) Trang phục cho cán bộ công chức

Căn cứ số cán bộ công chức thực tế tại thời điểm tháng 11/2017 và tiêu chuẩn, định mức, niên hạn quy định tại Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ; đơn giá trang phục theo quy định tại Quyết định số 166/QĐ-BTP ngày 09/11/2011, đơn vị lập dự toán kinh phí trang phục cho cán bộ, công chức năm 2018 của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc theo Biểu số 02A kèm theo Công văn này.

b) Trang phục cho lao động hợp đồng

Căn cứ số người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và hợp đồng kế toán nghiệp vụ thực tế tại thời điểm tháng 11/2017 và tiêu chuẩn, định mức, niên hạn quy định tại Quyết định số 1208/QĐ-BTP ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu cho người lao động và kế toán nghiệp vụ trong cơ quan THADS; đơn giá trang phục theo quy định tại Quyết định số 166/QĐ-BTP ngày 09/11/2011, đơn vị lập dự toán kinh phí trang phục cho hợp đồng lao động theo Nghị định 68 không xác định thời và hợp đồng kế toán nghiệp vụ năm 2018 của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc theo Biểu số 02B kèm theo Công văn này.

Riêng đối với lễ phục cho cán bộ, công chức, người lao động trong hệ thống cơ quan THADS, Tổng cục sẽ chủ động tính toán trên cơ sở dữ liệu các đơn vị gửi về.

3. Kinh phí hợp đồng thuê kế toán nghiệp vụ thi hành án

Để phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2018, Tổng cục yêu cầu đơn vị báo cáo số lượng vụ việc phải giải quyết trong năm và đội ngũ kế toán hiện có theo Biểu số 03 kèm theo Công văn này.

4. Kinh phí tạm ứng cưỡng chế và kinh phí Thừa phát lại

Theo quy định của Luật Ngân sách năm 2015, từ năm ngân sách 2017 trở đi, khoản kinh phí tạm ứng cưỡng chế và kinh phí Thừa phát lại sẽ không được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng như những năm trước mà sẽ phải thu hồi nộp ngân sách, bị hủy dự toán. Tổng cục yêu cầu các đơn vị dự báo phần kinh phí sẽ phát sinh phải sử dụng đến ngày 31/12/2017, chủ động điều hành, đề nghị điều chỉnh theo hướng dẫn tại điểm 2 Mục I Công văn này.

5. Kinh phí bảo trì trụ sở, kho vật chứng

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 03/2011/TT-BTP ngày 17/01/2011 của Bộ Tư pháp về phân cấp quản lý tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản cho Tổng cục và cơ quan THADS; Quyết định số 189/QĐ-BTP ngày 03/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về quy định trình tự và thủ tục trong quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Bộ Tư pháp quản lý; để có cơ sở lập kế hoạch phân bổ kinh phí bảo trì trụ sở làm việc và kho vật chứng cơ quan THADS năm 2018, Tổng cục yêu cầu các đơn vị thực hiện những công việc sau đây:

a) Khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng hiện trạng công trình

Đơn vị sử dụng công trình tiến hành tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng hiện trạng công trình đối với hai loại công trình sau đây:

- Công trình đã được bàn giao, đưa vào sử dụng từ năm 2013 trở về trước (thời gian tính theo biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bàn giao đưa vào sử dụng) và đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành để thực hiện bảo trì, sửa chữa định kỳ.

- Công trình, hạng mục công trình bị hư hỏng do chịu tác động đột xuất gió, bão, lũ lụt... có thể gây hư hỏng đột biến, ảnh hưởng đến an toàn sử dụng công trình để thực hiện sửa chữa đột xuất.

b) Lập và gửi hồ sơ trình duyệt chủ trương bảo trì

Các đơn vị có nhu cầu bảo trì lập và gửi hồ sơ trình phê duyệt chủ trương theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 4 Quyết định số 189/QĐ-BTP ngày 03/02/2012 của Bộ Tư pháp.

Hồ sơ trình duyệt chủ trương bao gồm: Quy trình bảo trì được phê duyệt (nếu có); Kế hoạch bảo trì công trình xây dựng (khối lượng công việc, thiết bị cần sửa chữa hoặc thay thế; đơn giá xây dựng và tổng kinh phí); biên bản đánh giá hiện trạng công trình, hạng mục công trình.

Lưu ý: Việc bảo trì, sửa chữa công trình, thiết bị tùy theo mức độ chi phí, thủ tục được thực hiện như sau:

- Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị có chi phí dưới 500 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thì chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình tự quyết định về kế hoạch sửa chữa với các nội dung sau: Tên bộ phận công trình hoặc thiết bị cần sửa chữa, thay thế; lý do sửa chữa hoặc thay thế, mục tiêu sửa chữa hoặc thay thế; khối lượng công việc; dự kiến chi phí, dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành;

- Đối với trường hợp sửa chữa công trình, thiết bị có chi phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thì chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình.

Trên cơ sở hồ sơ trình duyệt chủ trương bảo trì và chất lượng hiện trạng công trình của các đơn vị trình, Cục THADS cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, tổng hợp nhu cầu bảo trì, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên theo Biểu số 05 kèm theo Công văn này.

c) Nguồn vốn cho công tác bảo trì

Bao gồm ngân sách nhà nước cấp, các nguồn thu hợp pháp khác được để lại theo quy định của pháp luật. Nếu đơn vị có nhu cầu sử dụng nguồn vốn nào cho việc bảo trì, sửa chữa công trình thì đơn vị đề xuất trong hồ sơ trình duyệt chủ trương.

6. Kinh phí thuê kho, thuê trụ sở

a) Các đơn vị đủ điều kiện thuê trụ sở làm việc, kho vật chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP; Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 245/2009/TT-BTC thì căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc; số lượng, chủng loại tang vật phải quản lý và hiện trạng sử dụng kho tang vật, trụ sở làm việc để lập *phương án* thuê trụ sở làm việc, kho vật chứng trình cấp có thẩm quyền quyết định theo hướng dẫn tại điểm d dưới đây.

Đối với nhu cầu thuê kho vật chứng, các đơn vị gửi báo cáo tài sản tang vật thu chưa xử lý (Mẫu số B04THA Báo cáo kế toán nghiệp vụ thi hành án) tại thời điểm đề xuất thuê kho, đồng thời có thuyết minh dự báo tình hình xử lý tang vật trong năm để làm cơ sở đề xuất thời gian thuê kho cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

b) Phương án thuê trụ sở làm việc, kho vật chứng gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Sự cần thiết thuê trụ sở làm việc, kho vật chứng;
- Diện tích trụ sở làm việc, kho vật chứng cần thuê;
- Tiêu chuẩn trụ sở làm việc, kho vật chứng cần thuê;

- Yêu cầu về địa điểm, vị trí của trụ sở làm việc, kho vật chứng cần thuê;

- Thời hạn thuê;

- Mức giá thuê tối đa.

c) Căn cứ phương án thuê trụ sở làm việc, kho vật chứng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị lập dự toán kinh phí thuê trình cấp có thẩm quyền quyết định theo hướng dẫn tại điểm d dưới đây.

d) Thẩm quyền phê duyệt phương án và dự toán thuê trụ sở làm việc, kho vật chứng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2011/TT-BTP ngày 28/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân cấp và uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản nhà nước trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp.

Các đơn vị tổng hợp phương án và dự toán thuê trụ sở và kho vật chứng (theo Biểu số 06) và gửi kèm theo hồ sơ.

7. Kinh phí khác

Căn cứ tình hình thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, các đơn vị báo cáo chi tiết số lượng và nhu cầu kinh phí để thực hiện các hoạt động gồm: kinh phí cưỡng chế phần ngân sách chịu; kinh phí tiêu hủy tang vật; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng…;

(Đơn vị gửi danh sách có thuyết minh chi tiết và nhu cầu kinh phí).

8. Về quản lý, sử dụng, tài sản nhà nước năm 2017

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản nhà nước năm 2017, Tổng cục yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc thực hiện một số công việc sau:

8.1. Báo cáo kiểm kê tài sản năm 2017

Các đơn vị báo cáo kiểm kê tài sản năm 2017 tại thời điểm 31/12/2017 theo Biểu số 07 kèm theo Công văn này.

8.2. Báo cáo tình hình tăng, giảm tài sản năm 2017

a) Về tăng tài sản

Yêu cầu các đơn vị báo cáo kết quả mua sắm, công khai tài sản năm 2017 và thực hiện việc báo cáo tăng tài sản gửi đơn vị cấp trên theo Biểu số 9A kèm theo Công văn này.

b) Về giảm tài sản

Các đơn vị dự toán trực thuộc căn cứ mục 7, chương II Nghị định số 52/2009/NĐ-CP thực hiện việc kiểm tra, rà soát các tài sản thuộc quyền quản lý,

thực hiện thanh lý tài sản theo quy định; thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản đơn vị căn cứ theo quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BTP.

Đơn vị thực hiện việc báo cáo giảm tài sản gửi đơn vị cấp trên theo Biểu số 9B kèm theo Công văn này.

8.3. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2017

Báo cáo gồm một số nội dung cơ bản sau:

- Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong kỳ báo cáo;

- Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trong kỳ báo cáo (nếu có);

- Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

8.4. Lập báo cáo kê khai tài sản nhà nước

- Tổng cục đề nghị các đơn vị thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3370/BTP-KHTC ngày 28/9/2016 của Bộ Tư pháp về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và Công văn số 3407/TCTHADS-KHTC ngày 13/10/2016 của Tổng cục về hướng dẫn việc cung cấp thông tin về kết quả bán/thanh lý tài sản nhà nước để cập nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP thì đối với trường hợp có sự thay đổi về tài sản nhà nước do đầu tư xây dựng, mua sắm mới; tiếp nhận từ đơn vị khác về sử dụng; thanh lý, điều chuyển,... theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện lập và gửi báo cáo kê khai tài sản nhà nước cho cơ quan quản lý cấp trên và Bộ Tư pháp theo thời hạn là không quá 30 ngày kể từ ngày có sự thay đổi. Các tài sản phải thực hiện báo cáo kê khai theo quy định là trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, kho vật chứng, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô các loại; tài sản khác (không phải là trụ sở làm việc, xe ô tô) có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản. Cụ thể như sau:

Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước lập báo cáo kê khai đăng ký bổ sung theo mẫu quy định tại Thông tư số 09/2012/TT-BTC:

+ Tài sản được đầu tư xây dựng mới, mua sắm hoặc tiếp nhận về sử dụng tại đơn vị: Thực hiện kê khai theo Mẫu số 01-ĐK/TSNN, Mẫu số 02-ĐK/TSNN, Mẫu số 03-ĐK/TSNN;

+ Thay đổi thông tin về đơn vị sử dụng tài sản theo Mẫu số 04a-ĐK/TSNN;

+ Thay đổi thông tin về tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo Mẫu số 04b-ĐK/TSNN;

+ Thay đổi thông tin về tài sản là xe ô tô theo Mẫu số 04c-ĐK/TSNN;

+ Thay đổi thông tin về tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên theo Mẫu số 04d-ĐK/TSNN;

Tổng cục yêu cầu các đơn vị thực hiện lập Báo cáo kê khai tài sản nhà nước biến động tăng, giảm năm 2017 gửi về Tổng cục; đồng thời thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kê khai tài sản nhà nước theo quy định.

8.5. Tiếp tục triển khai phần mềm Quản lý tài sản nhà nước

Hiện nay, phần mềm Quản lý tài sản nhà nước về cơ bản đã hoàn thiện và hoạt động ổn định. Vì vậy, để thuận tiện hơn cho việc quản lý tài sản thống nhất trong toàn hệ thống THADS, Tổng cục yêu cầu các đơn vị chủ động và nghiêm túc trong việc khai thác, sử dụng, quản lý phần mềm Quản lý tài sản nhà nước.

9. Báo cáo nhu cầu mua sắm tài sản năm 2018

Các đơn vị tổng hợp số lượng tài sản hiện có tại đơn vị và nhu cầu mua sắm tài sản năm 2018 theo Biểu số 08 kèm theo Công văn này.

10. Trách nhiệm tổng hợp, báo cáo

Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và tổng hợp nhu cầu kinh phí các nội dung nêu trên của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc, báo cáo gửi về Tổng cục (Vụ Kế hoạch - Tài chính) **trước ngày 25/11/2017** bằng văn bản, đồng thời gửi thư điện tử **cho cán bộ chuyên quản** và vào địa chỉ: **khtc_tha@moj.gov.vn**

Sau thời hạn trên, nếu đơn vị không gửi báo cáo, Tổng cục sẽ giao dự toán ngân sách năm 2018 theo mức đã giao năm 2017 cho đơn vị. Đơn vị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thừa, thiếu kinh phí.

Riêng điểm 8 *"Về quản lý, sử dụng, tài sản nhà nước năm 2017"* đơn vị có báo cáo gửi về Tổng cục trước ngày 31/01/2018.

Biểu mẫu kèm theo Công văn này được gửi vào địa chỉ thư điện tử của Cục THADS.

Trong khi thực hiện nếu có vướng mắc đơn vị liên hệ với Vụ Kế hoạch – Tài chính theo số điện thoại: 04.62739607; 04.62739623; 04.62739615; 04.62739598 để được hướng dẫn.

Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm sao, gửi Công văn này tới các đơn vị dự toán trực thuộc.

Tổng cục thông báo cho đơn vị biết và khẩn trương tổ chức thực hiện ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT Trần Tiến Dũng (để b/c);
- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó TCT (để biết);
- Cục KHTC Bộ Tư pháp (để p/h);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TƯ PHÁP
TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Nguyễn Thanh Thủy